

Số: 32/2023/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ
chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Ban hành quy định mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng và hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 225/BC-BVHXH ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hóa Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng và hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả và kinh phí thực hiện

a) Mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai bằng 1,5% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XVI - Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 66/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về mức chi phí dịch vụ chi trả cho đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chế độ, chính sách trợ cấp, trợ giúp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Lao động - TBXH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT, TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo, Đài PT-TH, Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Cường